

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kiên Lương, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Mông Thị Ngọc H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Tổ 11, ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 10, ấp N, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mông Thị Ngọc H và ông Trịnh Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giữa bà H ông C chung sống với nhau có 02 người con chung tên Trịnh Thị Ngọc Th, sinh ngày 20/11/2011 và Trịnh Thị Mỹ Ng, sinh ngày 04/6/2014.

Bà H ông C thỏa thuận như sau: Giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng con tên Trịnh Thị Mỹ Ng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cho ông C tiếp tục nuôi dưỡng con tên Trịnh Thị Ngọc Th đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà H ông C đều không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Án phí HNGĐ-ST là 150.000đ, mỗi người phải nộp $\frac{1}{2}$, bà H phải nộp 75.000đ, ông C phải nộp 75.000đ. Bà H tự nguyện nộp hết án phí, được khấu trừ vào án phí tạm nộp số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000073 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 150.000đ cho bà Mông Thị Ngọc H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai